TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
Về tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 376/2017/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2017, về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Thanh D, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Hồ Chí D, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2017, nguyên đơn chị Sơn Thị Thanh D trình bày: Chị và anh Hồ Chí D xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau hai năm tìm hiểu và chung sống nhưng cả hai không hiểu nhau, luôn mâu thuẫn. Cứ mỗi lần chị D không đáp ứng yêu cầu của anh D thì anh lại nghi ngờ chị ngoại tình, có lời nói nhục mạ bằng những từ ngữ khó nghe, hành hạ tinh thần và thân xác chị. Nay, chị Sơn Thị Thanh D thấy tình cảm không còn nên yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Hồ Chí D

Về tài sản, nợ chung, con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/9/2017, Anh Hồ Chí D trình bày: Anh D thừa nhận về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị D trình bày. Anh D không đồng ý ly hôn với chị D, nhưng không đưa ra được lý do để xin đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1 Về tố tụng: Do chị Sơn Thị Thanh D và anh Hồ Chí D đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D, chị D.

[2]Về hôn nhân: Chị Sơn Thị Thanh D và anh Hồ Chí D xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị có tìm hiểu nhau, nhưng

do tính tình không hợp nhau, anh D hay ghen tuông vì cho rằng chị D không chung thủy, nên tình cảm hai bên mâu thuẫn trầm trọng.

Nay, chị D thấy không còn tình cảm với anh D nữa và xin được ly hôn với anh D.

Xét thấy tình nghĩa vợ chồng của chị D và anh D sống với nhau nhưng luôn nghi ngờ với nhau về lòng chung thủy, dẫn đến ghen tuông, xúc phạm danh dự nhau, quan hệ hôn nhân không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh D là phù hợp với pháp luật. Anh D xin được đoàn tụ là không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[3]Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[4]Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 228, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Thanh D.

[1].Về hôn nhân: Cho chị Sơn Thị Thanh D được ly hôn với anh Hồ Chí D.

[2]. Về Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Sơn Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng tại biên lai số 0011572 ngày 15/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiển Cần, nên chị D không phải nộp nữa.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú của đương sự để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Bé – Trang Thị Cẩm Nhuần	**Phạm Văn Long**